

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2010 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2010 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 84/TTr-STP ngày 24/6/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai (danh mục và quy trình đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật quy trình (lưu đồ) giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh (Egov).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn, Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, HCC, CTTĐT.



Cao Tiến Dũng



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quy trình	
		Nội bộ	Điện tử
A. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I	Lĩnh vực Hộ tịch		
1.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc		X
II	Lĩnh vực Quốc tịch		
2.	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước		X
3.	Thủ tục cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam		X
4.	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam		X
5.	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước		X
6.	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước		X
III	Lĩnh vực Lý lịch Tư pháp		
7.	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam		X
8.	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	X	
9.	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	X	
IV	Lĩnh vực Nuôi con nuôi		
10.	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài		X
11.	Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		X

V	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý		
12.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	X	
13.	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		X
14.	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		X
15.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		X
16.	Thủ tục chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý		X
17.	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	X	
18.	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý	X	
19.	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	X	
20.	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	X	
21.	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	X	
22.	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	X	
23.	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	X	
VI	Lĩnh vực Công chứng		
24.	Thủ tục Bỏ nhiệm công chứng viên		X
25.	Thủ tục Bỏ nhiệm lại công chứng viên		X
26.	Thủ tục miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)		X
27.	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng		X
28.	Thủ tục thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		X
29.	Thủ tục thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		X
30.	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		X

31.	Thủ tục tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng		X
32.	Thủ tục chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		X
33.	Thủ tục đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		X
34.	Thủ tục từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)		X
35.	Thủ tục thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự trong trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi		X
36.	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng		X
37.	Thủ tục đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên		X
38.	Thủ tục cấp lại Thẻ công chứng viên		X
39.	Thủ tục xóa đăng ký hành nghề công chứng		X
40.	Thủ tục Thành lập Văn phòng công chứng		X
41.	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng		X
42.	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng		X
43.	Thủ tục chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)		X
44.	Thủ tục thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	X	
45.	Thủ tục hợp nhất Văn phòng công chứng		X
46.	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất		X
47.	Thủ tục sáp nhập Văn phòng công chứng		X
48.	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập		X
49.	Thủ tục chuyển nhượng Văn phòng công chứng		X
50.	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng		X
51.	Thủ tục công chứng bản dịch	X	
52.	Thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	X	

53.	Thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	X	
54.	Thủ tục công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	X	
55.	Thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	X	
56.	Thủ tục công chứng di chúc	X	
57.	Thủ tục công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	X	
58.	Thủ tục công chứng văn bản khai nhận di sản	X	
59.	Thủ tục công chứng văn bản từ chối nhận di sản	X	
60.	Thủ tục công chứng hợp đồng ủy quyền	X	
61.	Thủ tục nhận lưu giữ di chúc	X	
62.	Thủ tục cấp bản sao văn bản công chứng	X	
63.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	X	
64.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	X	
VII	Lĩnh vực Luật sư		
65.	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được đặt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư		X
66.	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư		X
67.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư		X
68.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư		X
69.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với những trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định		X

	tại các điểm g, h và i khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư		
70.	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý		X
71.	Thủ tục đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		X
72.	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		X
73.	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên		X
74.	Thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		X
75.	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư		X
76.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trong trường hợp tổ chức hành nghề luật sư tự chấm dứt hoạt động hoặc công ty luật bị hợp nhất, sáp nhập		X
77.	Thủ tục đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân		X
78.	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		X
79.	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		X
80.	Thủ tục hợp nhất công ty luật		X
81.	Thủ tục sáp nhập công ty luật		X
82.	Thủ tục chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh		X
83.	Thủ tục chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật		X
84.	Thủ tục phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư	X	
85.	Thủ tục phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư	X	
86.	Thủ tục giải thể Đoàn luật sư	X	
87.	Thủ tục đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài		X

88.	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		X
89.	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		X
90.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		X
VIII	Lĩnh vực Giám định Tư pháp		
91.	Thủ tục cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp		X
92.	Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp		X
93.	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp		X
94.	Thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp		X
95.	Thủ tục chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp		X
96.	Thủ tục chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động		X
97.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng		X
98.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất		X
IX	Lĩnh vực Tư vấn pháp luật		
99.	Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật		X
100.	Thủ tục đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật		X
101.	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh		X
102.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản		X
103.	Thủ tục chấm dứt hoạt động trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động		X

104.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật		X
105.	Thủ tục cấp thẻ tư vấn viên pháp luật		X
106.	Thủ tục thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	X	
107.	Thủ tục cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật		X
X	Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề Quản lý, thanh lý tài sản		
108.	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân		X
109.	Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		X
XI	Lĩnh vực Trọng tài thương mại		
110.	Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài		X
111.	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài		X
112.	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài		X
113.	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài		X
114.	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		X
115.	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		X
116.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		X
XII	Lĩnh vực đấu giá tài sản		
117.	Thủ tục cấp Thẻ đấu giá viên		X
118.	Thủ tục cấp lại Thẻ đấu giá viên		X
119.	Thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		X
120.	Thủ tục đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp		X

121.	Thủ tục đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác		X
122.	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		X
123.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		X
124.	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản		X
125.	Thủ tục phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến		X
126.	Thủ tục đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá		X
XIII	Lĩnh vực hòa giải thương mại		
127.	Thủ tục đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc		X
128.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp		X
129.	Thủ tục đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại		X
130.	Thủ tục thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại		X
131.	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		X
132.	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại		X
133.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại		X
134.	Thủ tục tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại		X
135.	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		X
136.	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		X

137.	Thủ tục thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		X
138.	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		X
139.	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		X
B. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
I	Lĩnh vực Chứng thực		
1	Thủ tục chứng thực chữ ký của người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp		X
2	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật		X
3	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		X
4	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		X
5	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		X
6	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		X
7	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản		X
8	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản		X
9	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản		X
10	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		X

11	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		X
II	Lĩnh vực Hộ tịch		
12	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc		X
13	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài		X
14	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài		X
15	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài		X
16	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		X
17	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài		X
18	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài		X
19	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài		X
20	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc		X
21	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X
22	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		X
23	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)		X
24	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài		X
25	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		X
26	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài		X
27	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài		X
III	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở		
28	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải		X

C. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
I	Lĩnh vực Chứng thực		
1	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản trừ việc chứng thực chữ ký người dịch (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		X
2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		X
3	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		X
4	Thủ tục chứng thực di chúc		X
5	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		X
6	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		X
7	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		X
8	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		X
9	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		X
10	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		X
II	Lĩnh vực Hộ tịch		
11	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc		X
12	Thủ tục đăng ký khai sinh		X
13	Thủ tục đăng ký kết hôn		X
14	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con		X
15	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con		X
16	Thủ tục đăng ký khai tử		X
17	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động		X
18	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động		X
19	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động		X

20	Thủ tục đăng ký giám hộ		X
21	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ		X
22	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		X
23	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		X
24	Thủ tục đăng ký lại khai sinh		X
25	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		X
26	Thủ tục đăng ký lại kết hôn		X
27	Thủ tục đăng ký lại khai tử		X
III	Lĩnh vực nuôi con nuôi		
28	Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước		X
29	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước		X
IV	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở		
30	Thủ tục công nhận hòa giải viên		X
31	Thủ tục công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải		X
32	Thủ tục thôi làm hòa giải viên		X
33	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên		X